

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **74** /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày **03** tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

**Thẩm tra công tác Dân tộc năm 2024; tờ trình của UBND tỉnh trình
Kỳ họp thứ 28 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Dân tộc HĐND tỉnh thẩm tra về tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2024; tờ trình của UBND tỉnh trình kỳ họp kết quả như sau:

I. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 trên lĩnh vực dân tộc

Năm 2024, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi cơ bản ổn định, đời sống vật chất và tinh thần đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn từng bước được cải thiện, có mặt phát triển; việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước được người dân thực hiện ngày càng tốt hơn.

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tích cực, chủ động trong triển khai tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đề xuất điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả vốn thực hiện chương trình cũng như tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn.

Các chế độ, chính sách liên quan đến lĩnh vực văn hóa - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được các cấp, các ngành triển khai thực hiện đầy đủ. Hoạt động văn hóa - thông tin, tuyên truyền các ngày lễ và các sự kiện lớn được thực hiện tốt, tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị lần thứ IV. Cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư và hoàn thiện. Có 03 xã miền núi Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà huyện Vĩnh Linh đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Công tác giáo dục đào tạo chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số đỗ đạt vào các trường đại học, cao đẳng nâng cao. Các địa phương đơn vị thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho học sinh người dân tộc thiểu số theo quy định.

Công tác chăm sóc sức khỏe và các chính sách về khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế, chính sách thương binh, liệt sỹ, người có công, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội cho vùng dân tộc thiểu số được thực hiện đầy đủ.

Việc xây dựng chính quyền vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng.

Tuy nhiên, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, tồn tại, tác động đến việc thực hiện công tác dân tộc trong thời gian tới, đó là:

- Đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số vẫn gặp nhiều khó khăn, chênh lệch về thu nhập và cơ hội phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và các vùng khác còn lớn. Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số vẫn cao, kết quả giảm nghèo thiếu tính bền vững.

- Việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở các địa phương chưa đồng bộ, còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, tỷ lệ giải ngân đạt thấp¹; một số văn bản hướng dẫn của Trung ương ban hành chậm, chưa trả lời hoặc chưa có các văn bản hướng dẫn cụ thể. Công tác tổ chức thực hiện chính sách và lồng ghép cơ chế chính sách chưa đồng bộ. Nhu cầu về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, sắp xếp ổn định dân cư chưa giải quyết hiệu quả; hoạt động hỗ trợ sản xuất chưa thực sự bền vững.

- Việc thực hiện chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu chuyển đổi sang đất rừng sản xuất được xác định tại Nghị quyết 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 và đất thu hồi từ các Công ty lâm nghiệp được xác định tại Nghị quyết 29/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 để giao lại cho các địa phương quản lý; việc chõng lán đất giữa các hộ dân với các tổ chức, đơn vị, cá nhân vẫn chưa được thực hiện. Vấn đề này Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã đề xuất, kiến nghị tại các kỳ họp trước nhưng vẫn chưa được quan tâm giải quyết dứt điểm.

¹ Đối với Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư của Dự án là 69,1%, vốn sự nghiệp 49,3%. Các địa phương triển khai chưa đồng bộ: Huyện Hương Hóa giao nguồn vốn cho các xã làm chủ đầu tư (phân cấp cho xã), từ đó, các xã chủ động triển khai nên các xã đã linh hoạt, chủ động giải quyết những vướng mắc liên quan đến đất đai tại xã mình để kịp thời giải ngân nguồn vốn. Huyện Đakrông quản lý nguồn vốn (không phân cấp cho xã), giao cho xã lập thủ tục, nộp lên huyện đủ hồ sơ thì được cấp vốn thực hiện, những vướng mắc trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa quan tâm giải quyết, do đó nhiều trường hợp không giải ngân được nguồn vốn.

- Đối với Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết: Các hộ gia đình đăng ký thực hiện di dân theo hình thức xen ghép hầu hết đều là gia đình khó khăn, chưa có điều kiện tìm đất ở mới trong khi các xã chưa có quỹ đất để bố trí đất ở cho hộ dân. Một số địa phương được Dự án phân bổ vốn nhưng không có nhu cầu tái định cư, không có đối tượng thụ hưởng nên không thể giải ngân nguồn vốn.

- Đối với Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, tỷ lệ giải ngân Tiểu dự án 2 về hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt rất thấp, chỉ 12,8%. Một số địa phương không có quỹ đất để bố trí trồng cây dược liệu; hầu hết các địa phương đều không tìm ra được đơn vị chủ trì liên kết đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện và đơn vị bao tiêu sản phẩm đầu ra. Việc phân cấp mua sắm gặp phải vấn đề chi phí đấu thầu như: Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu cần chi phí lớn nhưng không được sử dụng kinh phí từ Chương trình mà phải sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách xã, trong khi dự toán của hạng mục vẫn còn kinh phí không thể giải ngân. Chưa có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với đối tượng người có kinh nghiệm, làm kinh tế giỏi, người không thuộc hộ nghèo tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để làm "đầu tàu" giúp đỡ, hỗ trợ cho các hộ nghèo tham gia dự án.

- Tình hình tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy vẫn còn xảy ra.

2. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp năm 2025

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, đồng thời đề nghị UBND tỉnh quan tâm giải quyết một số vấn đề sau:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chương trình để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo các nguồn vốn được sử dụng hiệu quả.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các xã thuộc địa bàn miền núi để hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới theo tiến độ, kế hoạch đề ra. Đồng thời nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường. Chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, tăng cường các giải pháp để giảm tỷ lệ hộ nghèo, tăng thu nhập và tạo việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo các ngành và các địa phương khẩn trương rà soát, thống kê thực trạng đất ở, đất sản xuất, các quỹ đất khác; nhu cầu đất ở, đất sản xuất, đất sinh hoạt cộng đồng của đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng và hoàn thiện các nội dung về chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, sớm trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

- Giải quyết dứt điểm việc chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu chuyển đổi sang đất rừng sản xuất được xác định tại Nghị quyết 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 và thu hồi đất từ các Công ty lâm nghiệp được xác định tại Nghị quyết 29/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 để giao lại cho các địa phương và việc chôn lấp đất giữa các hộ dân với các tổ chức, đơn vị để thực hiện chính sách đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các đơn vị trường học. Phân đầu xóa phòng học mượn, phòng học tạm. Quan tâm đầu tư phát triển quy mô trường lớp, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện đảm bảo phù hợp với mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra và Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về phát triển hệ thống các trường PTDTNT, bán trú đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm tạo điều kiện cho các học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số có cơ hội được theo học ở bậc học tiếp theo. Có giải pháp để các em học sinh đã tốt nghiệp THCS được theo học nội trú tỉnh và các trường PTTH hoặc các trường dạy nghề.

- Chỉ đạo các ngành và các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số để nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm.

II. Tờ trình số 234/TTr-UBND của UBND tỉnh ngày 25/11/2024 về việc xem xét, cho ý kiến về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 1) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Về cơ sở pháp lý

Việc đề nghị HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 1) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với quy định Luật Đầu tư công 2019, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và văn bản số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Thẩm quyền

Thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quyết định phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu hằng năm; tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 5 năm từng chương trình (nếu có), chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp trong kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 3 năm; danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có), hoặc cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có).*

3. Về nội dung phân bổ vốn

Nội dung phân bổ vốn đảm bảo tuân thủ quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ban Dân tộc HĐND tỉnh thông nhất việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 1) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 155.562 triệu đồng, trong đó:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt là 45.457,5 triệu đồng.

- Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết là 23.873 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc là 45.327,5 triệu đồng.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch là 35.395 triệu đồng.

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện các Chương trình là 5.509 triệu đồng.

Ban đề nghị việc phân bổ vốn chi tiết phải đảm bảo tỷ lệ giải ngân và phù hợp thực tiễn.

III. Tờ trình số 233/TTr-UBND của UBND tỉnh ngày 25/11/2024 về việc xem xét, cho ý kiến về Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

1. Về cơ sở pháp lý

Việc đề nghị HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững phù hợp với quy định Luật Đầu tư công 2019, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Nghị định số 27/2022/NĐ-

CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và văn bản số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Thẩm quyền

Thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *quyết định phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu hằng năm; tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 5 năm từng chương trình (nếu có), chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp trong kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 3 năm; danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có), hoặc cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có).*

3. Về nội dung phân bổ vốn

Nội dung phân bổ vốn đảm bảo tuân thủ quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Quảng Trị; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là **64.954 triệu đồng**, trong đó:

- Dự án 1 “Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo” là **49.560**

triệu đồng bao gồm: Huyện Đakrông 33.347 triệu đồng; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo² 16.213 triệu đồng.

- Dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững” là 15.394 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh
- VP ĐDBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BDT.

**TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN**



Ly Kiều Vân

² Xã Gio Hải, huyện Gio Linh; xã Hải An, xã Hải Khê, huyện Hải Lăng